

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cờ Đỏ, ngày 04 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Kim A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Thái B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim A và anh Trần Thái B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim A và anh Trần Thái B thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung: Cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 27/3/2012 và cháu Trần Ngọc Bảo N, sinh ngày 11/10/2015. Chị A đồng ý giao hai cháu cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị A, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị A.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về tài sản chung: Chị A và anh B xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị A và anh B xác định không có.

Về án phí: Chị Trần Kim A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 013049 ngày 05 tháng 3 năm 2020. Chị A được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú; huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Võ Minh Phụng